

Số: 19/2019/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở: Số 170, H, phường Đ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quang C và ông Nguyễn Năng T
(Theo Giấy ủy quyền số 66/UQ-TGD.19 ngày 12 tháng 3 năm 2019)

***Bị đơn:** + Ông Nguyễn Hữu S – sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT: Phố N, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội

+ Bà Vũ Thị B – sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT: Số 75D, tổ dân phố 3, phường V, quận H, TP. Hà Nội.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Anh Đ – sinh ngày 04/11/2000

+ Chị Nguyễn Quỳnh A – sinh ngày 11/4/2003

Đều có nơi ĐKKHKT: Số 75D, tổ dân phố 3, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp cho anh Đ và chị Quỳnh A là ông Nguyễn Hữu S và bà Vũ Thị B

(Bà B, anh Đức, chị Quỳnh Anh đều có Giấy ủy quyền cho ông S ngày 24/4/2019)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Bị đơn, vợ chồng ông Nguyễn Hữu S và bà Vũ Thị B xác nhận ngày 03/02/2016, ông bà ký Hợp đồng tín dụng (trung & dài hạn) số

578/16/TD-TT/II.5 với Ngân hàng TMCP A - chi nhánh Hà Nội - phòng giao dịch Trần Đăng Ninh (sau đây gọi tắt là A) vay số tiền là 1.240.000.000 đồng; cùng ngày 03/02/2016 ông S, bà B đã được A giải ngân 1.240.000.000đ theo Giấy nhận nợ số 01. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S và bà B đã thanh toán được cho A tổng số tiền: 682.083.885 đồng trong đó thu nợ gốc: 336.338.945 đồng và thu nợ lãi: 345.744.940 đồng. Nay ông S và bà B xác nhận hiện còn nợ A, về lãi suất tạm tính đến ngày 19/8/2019 cụ thể là:

Nợ gốc: 903.661.055 đồng

Nợ lãi: 45.559.064 đồng

Tổng cộng: 949.220.119 đồng

(Chín trăm bốn mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn một trăm mười chín đồng)

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức thanh toán, cụ thể:

Đến ngày 30/11/2019, ông Nguyễn Hữu S và bà Vũ Thị B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn cho A tổng số tiền tính đến ngày 19/8/2019 là 949.220.119 đồng và phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 19/8/2019 theo theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng (trung&dài hạn) số 578/16/TD-TT/II.5 ngày 03/02/2016 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của A) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Toàn bộ số tiền ông S, bà B thanh toán, A thu vào nợ gốc trước.

Trường hợp ông S, bà B thanh toán toàn bộ khoản nợ cho A, A sẽ xem xét miễn, giảm tiền lãi và có nghĩa vụ phải giải chấp tài sản thế chấp cho ông S, bà B.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP An Bình có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho A, tài sản bảo đảm là: Quyền S dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 02, diện tích 138,9m² tại địa chỉ: thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền S dụng đất số AK 770256, sổ vào sổ cấp GCN QSD đất H1080/UH do UBND huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cấp ngày 08/10/2007 cho hộ ông Nguyễn Hữu S. Hợp đồng thế chấp tài sản số 577.2016/HĐTC quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/02/2016 tại Phòng công chứng số 3, thành phố Hà Nội.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả A cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của A với ông Nguyễn Hữu S và bà Vũ Thị B về

án phí dân sự sơ thẩm. Ông S, bà B tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự 20.238.301 đồng; được giảm theo đơn hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Buộc ông Nguyễn Hữu S và bà Vũ Thị B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 15.179.000đ (Mười lăm triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội.

Trả lại Ngân hàng TMCP An Bình số tiền 19.703.000 (Mười chín triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009119 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh